



CTT105 – MẠNG MÁY TÍNH ĐỒ ÁN LÝ THUYẾT

BTVN#6: Tìm hiểu về Firewall và Proxy

I. Thông tin chung

Mã số bài tập: BTVN#7

Thời lượng dự kiến:

Deadline nộp bài:

Hình thức: Bài tập nhóm

Hình thức nộp bài: Tìm hiểu + triển khai thử nghiệm + thảo luận

GV phụ trách: Nguyễn Văn A (LT), Nguyễn Văn B (TG)

Thông tin liên lạc với GV: nva@fit.hcmus.edu.vn

II. Chuẩn đầu ra cần đạt

Bài tập này nhằm mục tiêu đạt được các chuẩn đầu ra sau:

| G1.2 | Tham gia thảo luận, tranh luận theo nhóm trên chủ đề môn học |
|------|--|
| G1.3 | Phân tích, tổng hợp và viết tài liệu báo cáo đồ án theo cá nhân hoặc cộng tác nhóm |
| G2.1 | Biết, hiểu thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành của môn học. |
| G2.2 | Đọc hiểu tài liệu tiếng Anh liên quan đến các bài giảng. |
| G3.3 | Biết cách cập nhật tri thức mới, tự học, tự phát triển và thích nghi |

III. Mô tả bài tập

Tìm hiểu những khái niệm, cách triển khai dịch vụ tường lửa và Proxy (đặc điểm, phân loại, vai trò, tác dụng/ hạn chế, cách thức triển khai và vượt tường lửa, kết hợp tường lửa và proxy).

Phần demo cần có báo cáo cần trình bày mô hình triển khai chi tiết và trong video cần có:

- Thông tin giải thích từng bước cấu hình (thu tiếng trong quá trình làm, lồng chữ,
- Người thực hiện cấu hình
- Minh chứng kết quả thực hiện

IV. Các yêu cầu & quy định chi tiết

- Nhóm thực hiện: tất cả các nhóm

Mã đồ án: FnP



- Quy tắc đặt tên file: Nxx_FnP.docx/ doc, Nxx_FnP_video.mp4 (nếu kích thước file vượt quá quy định thì chèn link video vào báo cáo và nộp file Nxx_FnP_video.txt chứa link share Gdrive, lwu ý: file share phải có ngày cập nhật trước deadline chung)
- Báo cáo nhóm cần phải có tỷ lệ đóng góp của các thành viên (có minh chứng chứa chữ ký)

V. Cách đánh giá

| Nội dung | Tỷ lệ | 50% | 70% | 100% |
|--------------|-------|---------------------------------------|--------------------------------------|---|
| chấm | | | | |
| Nội dung lý | 40% | Thực hiện được 50% | Thực hiện được từ | Thực hiện được 100% |
| thuyết | | yêu cầu đồ án | 50%-75% đồ án. | đồ án. Nắm rõ đầy đủ |
| | | | | các kiến thức cần đạt |
| | | | | được thông qua đồ án |
| Demo | 40% | Mò, sơ xài, thiếu | Lung tung, không | Rõ đẹp, đủ chi tiết, |
| | | thông tin, thiếu | đủ yêu cầu | giải thích rõ ràng |
| | | công đoạn | Báo cáo mô hình | Báo cáo mô hình |
| | | Không có báo cáo | triển khai sơ xài | triển khai trình bày |
| | | mô hình triển khai | | chi tiết |
| Báo cáo nhóm | 10% | Tỷ lệ đóng góp, | Tỷ lệ đóng góp, | Nguyên tắc hoạt |
| | | | • (thiếu 2 trong 4 ý | động nhóm, |
| | | | còn lại ở cột | Tỷ lệ đóng góp, |
| | | | 100%) | Kế hoạch làm việc |
| | | | | Phân công công việc |
| | | | | Biên bản họp nhóm |
| Trình bày | 10% | • Bìa | • Bìa | • Bìa |
| , | | Bố cục lung tung | Tài liệu tham | Muc luc |
| | | 20 ope rong rong | khảo sơ xài | Tài liệu tham khảo |
| | | | Bố cục hợp lý | đầy đủ, chi tiết |
| | | | Bo out hop ly | Bố cục rõ ràng, mạch |
| | | | | lac |
| | | | | iạc |

VI. Tài liệu tham khảo

- Slide bài giảng
- Tài liệu tham khảo của môn học
- Tài liệu trên Internet

VII. Các quy định khác

- Các bài giống nhau sẽ nhận 0 điểm phần điểm Quá trình (cho dù có thực hiện các bài tập/ đồ án khác) và chịu xử lý theo qui định của khoa/ trường.
- Tính trung thực trong học tập, Khoa CNTT ban hành năm 2018